

Số: 28 /2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 38/TTr-SNNMT ngày 21/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT.

*Tung*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**



### QUY ĐỊNH

**Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

(Kèm theo Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về hủy hoại đất, gồm:
  - Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;
  - Hộ gia đình, cộng đồng dân cư (bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm);
  - Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
- Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định.

#### Điều 3. Các trường hợp làm suy giảm chất lượng đất không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

- Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc không thể tiếp tục sản xuất do thấp trũng, thoái hóa đất, không có nguồn nước phục vụ sản xuất.
- Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác

với loại đất đang sử dụng: Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc không thể tiếp tục sản xuất do thấp trũng, thoái hóa đất, không có nguồn nước phục vụ sản xuất.

3. Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc làm giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc không thể tiếp tục sản xuất do thoái hóa đất.

4. Đối với trường hợp diện tích đất vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà có thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc biện pháp khác để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và tổ chức, cá nhân vi phạm tự nguyện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất thì thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

#### **Điều 4. Các trường hợp làm biến dạng địa hình không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất: Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc thay đổi bề mặt sông ngòi, kênh mương tưới, tiêu nước.

2. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng: Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án, phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định dẫn đến không thể tiếp tục sản xuất (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

4. Đối với trường hợp diện tích đất vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thuộc khu đất đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự

án, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà có thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc biện pháp khác để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và tổ chức, cá nhân vi phạm tự nguyện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất thì thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

**Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất**

1. Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Buộc khôi phục lại độ dày tầng đất như trước khi vi phạm bằng loại đất cũ đã làm mất, làm giảm độ dày hoặc loại đất khác và phải thực hiện cải tạo tương đương với thửa đất trước khi vi phạm hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

2. Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Buộc thu hồi vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng đã đưa vào bề mặt đất và phải thực hiện cải tạo tương đương với thửa đất trước khi vi phạm hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

3. Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc làm giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi và san lấp, cải tạo tương đương với thửa đất trước khi vi phạm hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

**Điều 6. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi làm biến dạng địa hình**

1. Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất: Buộc thực hiện san lấp, khôi phục lại độ cao, độ dốc ban đầu của bề mặt đất và thực hiện cải tạo tương đương với thửa đất trước khi vi phạm hoặc bằng thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

2. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng: Buộc thực hiện các biện pháp nạo vét, khôi phục lại độ sâu của ao, hồ, đầm, trả lại hiện trạng mặt nước

như trước khi vi phạm, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

3. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định dẫn đến không thể tiếp tục sản xuất (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Buộc thực hiện san lấp, nạo vét, khôi phục lại độ cao của bề mặt đất và thực hiện cải tạo tương đương với thửa đất trước khi vi phạm hoặc bằng thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của các thửa đất xung quanh; đảm bảo có khả năng sử dụng đất theo mục đích đã xác định.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

